

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Kế toán – Tài chính đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 181 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 67 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	Cộng
1	Tài chính – Ngân hàng	-	-	01	51	52
2	Kế toán	03	02	01	123	129

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K55 2013 - 2016	K56 2014 - 2017	K57 2015 - 2018	K58 2016 - 2019	Cộng
1	Kế toán	02	02	08	55	67

Điều 2. Trường phòng liên quan, khoa Kế toán – Tài chính và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.





DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số 902 /QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 /2019

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	52131451	Văn Khả Vy	15/06/1992	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	56.TCNH	2014-2018
2	57137035	Đào Thị Thạch Bích	16/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
3	57131933	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	17/06/1997	Quảng Nam	Nữ	Giỏi	57.TCNH	2015-2019
4	57132259	Hồ Ngọc Dũng	27/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
5	57131377	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
6	57130983	Hứa Nhật Đan	02/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
7	57132355	Trần Thị Thu Đang	20/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
8	57130984	Lê Thị Thu Hà	08/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
9	57131317	Lưu Nguyễn Thu Hà	19/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.TCNH	2015-2019
10	57130465	Võ Thị Kim Hằng	15/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
11	57130713	Nguyễn Mạnh Hào	14/01/1996	Phú Yên	Nam	Giỏi	57.TCNH	2015-2019
12	57132336	Nguyễn Thị Hoa	21/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
13	57130046	Đặng Thị Hương	22/07/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
14	57132094	Lê Thị Kim Kiều	25/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
15	57132037	Phạm Thị Mi Mi	26/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.TCNH	2015-2019
16	57131817	Nguyễn Hải Nam	21/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
17	57135031	Lê Hoài Nam	21/10/1997	Quảng Bình	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
18	57131185	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/04/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
19	57132063	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	10/01/1993	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.TCNH	2015-2019
20	57132244	Lương Thị Bích Ngọc	27/01/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
21	57131825	Nguyễn Hoàng Nhân	19/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
22	57130643	Nguyễn Hà Nhi	28/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
23	57132088	Nguyễn Phương Nhi	29/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
24	57132238	Mai Yên Nhi	18/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
25	57132338	Lâm Thị Thu Nhi	02/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
26	57130642	Nguyễn Hà Như	28/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
27	57131585	Phạm Thị Quỳnh Như	06/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
28	57131562	Nguyễn Kim Oanh	03/04/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
29	57132550	Nguyễn Thị Phụng	15/04/1997	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	57.TCNH	2015-2019
30	57131519	Lê Ngọc Sang	12/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
31	57132174	Trần Thái Sơn	09/08/1995	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
32	57132189	Nguyễn Hoàng Thân	08/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
33	57131376	Trương Quốc Thanh	10/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
34	57131560	Nguyễn Đức Thành	07/09/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TCNH	2015-2019
35	57131031	Nguyễn Hoài Vi Thảo	03/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019



1. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
36	57131344	Phạm Thị Xuân	Thảo	16/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
37	57131518	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
38	57137051	Nguyễn Ngọc	Thảo	14/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
39	57132271	Lê Nữ Phương	Thị	18/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
40	57131114	Huỳnh Kim	Thư	17/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
41	57132142	Hoàng Anh	Thư	08/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
42	57132436	Đinh Thanh Hoài	Thương	13/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
43	57137501	Trần Kiều Bích	Trâm	05/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
44	57130068	Lê Quốc	Trạng	19/09/1997	Nghệ An	Nam	Xuất sắc	57.TCNH	2015-2019
45	57132051	Nguyễn Thanh	Trúc	16/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.TCNH	2015-2019
46	57139006	Huỳnh Thị Ái	Trúc	27/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
47	57130788	Nguyễn Thị Tú	Uyên	22/10/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
48	57131115	Nguyễn Đoàn Thục	Uyên	17/10/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
49	57135024	Nguyễn Đặng Thu	Uyên	25/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
50	57130933	Nguyễn Thanh	Vân	28/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019
51	57132287	Trịnh Thị Hồng	Vân	02/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.TCNH	2015-2019
52	57132267	Nguyễn Vũ Kim	Ý	28/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TCNH	2015-2019

Danh sách có 52 sinh viên

2. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54130307	Nguyễn Trúc	Giang	31/03/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.KT-1	2012-2016
2	54130669	Võ Thị Thanh	Lại	07/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.KT-1	2012-2016
3	54131470	Lương Thị Mai	Thy	06/10/1993	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.KT-1	2012-2016
4	55130399	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/08/1995	Nghệ An	Nữ	Trung bình	55.KT-1	2013-2017
5	55132017	Khúc Hà	Trang	26/03/1995	Thái Bình	Nữ	Khá	55.KT-3	2013-2017
6	56132904	Trần Thị Bình	Tuy	10/01/1995	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	56.KT-3	2014-2018
7	57130035	Bùi Mai	Anh	05/02/1997	Thanh Hóa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
8	57132433	Hà Thị	Ánh	20/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
9	57131402	Phan Lê Thanh	Bảo	14/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.KT-1	2015-2019
10	57132001	Lê Nguyễn Quỳnh	Chí	02/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
11	57130546	Trương Thị Kim	Chung	05/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
12	57130089	Võ Thị	Diễm	16/09/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
13	57130524	Nguyễn Thị	Diệu	29/06/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
14	57135003	Võ Phương Thảo	Dược	06/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
15	57132459	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
16	57130689	Phan Thị Mỹ	Đồng	21/08/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
17	57130994	Nguyễn Mỹ	Giang	10/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019



2. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
18	57131142	Đoàn Thị Thanh Hà	22/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
19	57132069	Đàm Thị Ngọc Hà	17/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
20	57132139	Võ Thị Thanh Hà	28/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
21	57131564	Lưu Thị Vân Hải	29/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
22	57131626	Ngô Nữ Hồng Hải	03/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
23	57132472	Nguyễn Thị Thanh Hằng	27/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
24	57130074	Cao Thị Mỹ Hạnh	10/10/1997	Nghệ An	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
25	57131137	Trịnh Thị Thu Hạnh	19/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
26	57131157	Nguyễn Thị Kim Hạnh	17/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
27	57132452	Ngô Thanh Hậu	23/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.KT-1	2015-2019
28	57130021	Phạm Văn Hiến	17/01/1997	Nam Định	Nam	Khá	57.KT-1	2015-2019
29	57130764	Đào Thị Mỹ Hiến	09/08/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
30	57131060	Hồ Thị Mỹ Hiến	15/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
31	57131860	Nguyễn Thị Diệu Hiến	26/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
32	57131870	Phạm Thị Mỹ Hòa	10/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
33	57130671	Nguyễn Thị Kim Hồng	03/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
34	57131338	Võ Thái Kim Huệ	05/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
35	57131881	Trần Thị Kim Hương	18/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Xuất sắc	57.KT-1	2015-2019
36	57132352	Trương Thị Công Huyền	24/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
37	57131734	Nguyễn Thị Thanh Kiều	24/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
38	56131401	Nguyễn Thị Thu Lan	29/09/1996	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
39	57131339	Nguyễn Thị Lành	26/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
40	57130522	Huỳnh Thị Linh	07/06/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
41	57131400	Trần Nguyễn Bảo Linh	22/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
42	57131540	Vòng Thị Chánh Linh	10/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
43	57131661	Nguyễn Khánh Linh	31/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
44	57132129	Đoàn Thị Mỹ Linh	05/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
45	57132084	Nguyễn Thị Kim Loan	25/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
46	57131906	Nguyễn Thị Trúc Mai	01/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Xuất sắc	57.KT-1	2015-2019
47	57130575	Nguyễn Thị Họa My	09/11/1997	Phú Yên	Nữ	Giỏi	57.KT-1	2015-2019
48	57130092	Nguyễn Thị Nga	28/08/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	57.KT-1	2015-2019
49	57132000	Phạm Thúy Nga	19/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
50	57131273	Nguyễn Thị Thuý Ngân	23/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
51	57131675	Trần Huyền Ngân	23/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
52	57132262	Lê Quỳnh Ngân	20/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
53	57130005	Trần Hồ Như Ngọc	13/01/1997	Đà Nẵng	Nữ	Giỏi	57.KT-2	2015-2019
54	57132006	Võ Thị Như Ngọc	28/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.KT-2	2015-2019



2. Kê toán

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
55	57132469	Vũ Thị Bình Nguyễn	14/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
56	57134108	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	02/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
57	57132260	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	09/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
58	57130200	Nguyễn Thị Anh Nhi	01/01/1997	Quảng Nam	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
59	57130601	Nguyễn Thị Yên Nhi	03/02/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
60	57130938	Trương Thị Hiếu Nhi	04/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
61	57132468	Võ Thúy Nhi	28/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
62	57132150	Lê Thị My Ni	02/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
63	57131366	Nguyễn Thị Thanh Nữ	11/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
64	57132231	Huỳnh Kim Phượng	22/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
65	57131360	Lê Đặng Diễm Quỳnh	27/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
66	57130569	Đỗ Thị Kim Son	07/08/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
67	57130785	Nguyễn Ngọc Tâm	13/02/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.KT-2	2015-2019
68	57130885	Đỗ Thị Thanh Tâm	11/01/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
69	57130474	Trương Thị Thu Thí	10/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
70	57131128	Lê Minh Thu	02/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
71	57131427	Thái Thị Anh Thư	11/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
72	57132264	Nguyễn Thị Thu	25/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
73	57131005	Lê Thị Thu Thúy	20/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
74	57131571	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	18/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-2	2015-2019
75	57132041	Vũ Thị Thanh Thùy	12/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.KT-2	2015-2019
76	57131284	Lê Thị Kiều Trâm	10/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
77	57131500	Võ Thị Ngọc Trâm	13/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
78	57137124	Nguyễn Thị Khánh Trần	16/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
79	57130932	Phạm Thu Trang	20/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-2	2015-2019
80	57131367	Trần Thị Thùy Trang	24/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
81	57131526	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/07/1997	Nghệ An	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
82	57130145	Hoàng Thị Kiều Trình	31/05/1997	Quảng Trị	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
83	57131749	Phan Thị Xuân Trình	15/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
84	57132179	Nguyễn Thị Thục Trình	12/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
85	57130934	Ngô Thị Trung Trung	18/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
86	57130488	Cao Thị Ánh Tuyết	02/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
87	57130999	Phạm Tố Uyên	27/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
88	57131454	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	14/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
89	57132205	La Đỗ Thanh Uyên	14/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
90	57131263	Bùi Thúy Vy	28/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019
91	57137082	Nguyễn Thị Xuân	05/02/1997	Thái Bình	Nữ	Khá	57.KT-2	2015-2019

Handwritten signature or mark.

2. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
92	57131296	Mai Thuận Yến	18/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-2	2015-2019
93	57131189	Lê Thị Ngọc Ánh	11/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
94	57131948	Nguyễn Thị Kim Anh	02/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
95	57131622	Bùi Nguyễn Như Băng	24/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
96	57131043	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	27/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
97	57131945	Lê Khánh Chi	25/05/1995	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019
98	57132389	Lê Ngọc Chi	10/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019
99	57132546	Kiều Thị Diễm Chi	07/09/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
100	57130593	Huỳnh Thị Dung	04/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
101	57131887	Ngô Mỹ Dung	12/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019
102	57132117	Phạm Đức Duy	02/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.KT-3	2015-2019
103	57130609	Huỳnh Thị Kỳ Duyên	08/06/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
104	57131004	Phan Thanh Hải	02/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
105	57130943	Trần Thị Ánh Hằng	25/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
106	57131761	Nguyễn Ngọc Diễm Hồng	08/08/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
107	57138004	Võ Văn Hưng	04/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.KT-3	2015-2019
108	57130749	Dương Bảo Linh	26/02/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
109	57130794	Trần Thị Ngân	10/11/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57.KT-3	2015-2019
110	57138003	Nguyễn Thị Ngân	02/12/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
111	57130730	Lê Trần Như Nguyệt	10/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
112	57137311	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	10/08/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
113	57131291	Đỗ Lương Hiền Nhân	09/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
114	57131521	Huỳnh Thị Ý Như	10/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
115	57131902	Nguyễn Thị Như Sương	25/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
116	57132475	Nguyễn Minh Thanh Tâm	21/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
117	57130552	Nguyễn Thị Minh Thảo	04/12/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
118	57131369	Nguyễn Thị Kim Thảo	16/01/1996	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019
119	57132289	Đặng Nguyễn Thạch Thảo	30/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
120	57131371	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019
121	57130706	Nguyễn Thị Lương Thư	30/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
122	57131174	Nguyễn Thị Lệ Thư	04/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
123	57132170	Nguyễn Thị Phương Thủy	25/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
124	57131789	Trần Hồ Thanh Trang	31/10/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
125	57131893	Hồ Thị Phương Trúc	08/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
126	57135023	Nguyễn Động Thảo Uyên	25/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
127	57130872	Phạm Thị Kim Vân	08/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
128	57130086	Nguyễn Thị Hải Yến	12/09/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	57.KT-3	2015-2019
129	57130694	Phạm Hoàng Yến	03/04/1997	Phú Yên	Nữ	Giỏi	57.KT-3	2015-2019

Danh sách có 129 sinh viên



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019
Theo Quyết định số 902/QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 /2019
Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55162795	Phạm Thị Thúy Kiều	29/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1	2013-2016
2	55160514	Ngô Thảo Nguyên	18/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1	2013-2016
3	56162606	Nguyễn Thị Bích Hiền	09/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1	2014-2017
4	56163496	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	20/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1	2014-2017
5	57160582	Võ Thị Hoàng Dung	17/06/1996	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
6	57160914	Nguyễn Đức Hòa	16/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
7	57160017	Nguyễn Thị Linh	03/04/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
8	57160388	Phạm Thị Ngọc Linh	21/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
9	57167035	Nguyễn Minh Chân	12/02/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
10	57160618	Lê Nữ Hồng Anh Phụng	03/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
11	57160016	Nguyễn Thị Thư	03/07/1997	Nghệ An	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
12	57160240	Phan Thị Tuyết Trinh	30/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
13	58160316	Nguyễn Mai Anh	11/03/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
14	58160320	Nguyễn Huỳnh Ngọc Chi	18/01/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
15	58160322	Đoàn Ngọc Lâm Diễm	20/08/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
16	58160335	Nguyễn Hồng Duyên	25/02/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
17	58161188	Phạm Thị Bảo Hà	25/02/1998	Nghệ An	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
18	58160355	Đặng Trần Phúc Hậu	30/09/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
19	58160357	Lê Thị Kim Hoa	20/11/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
20	58160358	Võ Vũ Ninh Hoàng	11/01/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
21	58160359	Nguyễn Thị Hoàng Hợp	20/06/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
22	58161118	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/01/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
23	58160366	Nguyễn Thị Bích Kiều	17/02/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
24	58160382	Lê Thị Mai Linh	08/10/1998	Quảng Trị	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
25	58160403	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/03/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
26	58160408	Đặng Nữ Mỹ Nguyệt	20/04/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
27	58160411	Phan Thị Thanh Nhật	19/06/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
28	58160420	Trần Thị Mỹ Như	23/06/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
29	58160421	Trần Thị Kim Oanh	15/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
30	58160423	Ngô Hoàng Phụng	25/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	58C.KT-1	2016-2019
31	58161120	Phan Thụy Như Quy	10/08/1998	Gia Lai	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
32	58160454	Huỳnh Thị Thanh Thảo	28/07/1998	Gia Lai	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
33	58160474	Lê Thị Anh Thư	18/12/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
34	58160468	Nguyễn Thị Xuân Thùy	21/11/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
35	58161122	Nguyễn Thị Thanh Thùy	15/04/1998	Gia Lai	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019



I. Kế toán

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
36	58160442	Phạm Thị Mỹ Tiên	24/03/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
37	58160481	Lê Trần Thanh Trang	23/06/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
38	58160448	Lê Hồ Thị Ánh Tuyết	13/06/1998	Đắk Lắk	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
39	58160508	Nguyễn Thị Thùy Viên	11/03/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
40	58160515	Huỳnh Thị Phi Yến	02/08/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
41	58160319	Biện Lê Mỹ Chi	20/12/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
42	58160348	Trần Nữ Hồng Hạnh	03/04/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
43	58161079	Nguyễn Thị Kim Hoa	28/05/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
44	58161115	Đặng Thị Thanh Hoàng	01/04/1998	Quảng Nam	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
45	58160373	Đặng Thị Thanh Lài	03/07/1998	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
46	58160390	Nguyễn Phương Ly	18/09/1998	Quảng Trị	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
47	58160395	Nguyễn Thị Hồng Muội	08/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
48	58160402	Nguyễn Thị Bích Ngân	20/01/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
49	58160407	Nguyễn Thảo Nguyên	05/04/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
50	58160415	Trương Thị Yến Nhi	25/07/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
51	58160417	Hồ Thị Kim Nhung	10/01/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
52	58160431	Tăng Thị Bích Phượng	09/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
53	58160433	Võ Thị Trúc Quy	05/02/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
54	58160451	Đào Thị Thiện Thanh	23/11/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
55	58160453	Đào Thị Thanh Thảo	09/12/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
56	58160458	Vương Thị Ngọc Thảo	11/04/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
57	58160477	Võ Thị Hồng Thư	20/08/1998	Phú Yên	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
58	58160284	Đinh Thị Ngọc Thương	01/02/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
59	58160443	Phan Thị Tiên	18/02/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
60	58161126	Nguyễn Trần Thùy Trang	01/01/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
61	58160496	Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc	29/07/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
62	58160445	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	20/04/1997	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
63	58160499	Huỳnh Thanh Uyên	16/11/1997	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
64	58160504	Trần Thị Vẹn	22/02/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
65	58160507	Phạm Thị Tường Vi	27/08/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
66	58160511	Vân Mỹ Xuân	13/02/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019
67	58161128	Phan Thị Hải Yến	26/10/1998	Quảng Trị	Nữ	Khá	58C.KT-2	2016-2019

Danh sách có 67 sinh viên

Am